

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án
Khu tái định cư Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B
(địa bàn huyện Đình Lập)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải phê duyệt Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 60/TTr-SXD ngày 30/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Khu tái định cư Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B (địa bàn huyện Đình Lập), như sau:

- Tên dự án: Khu tái định cư Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B (địa bàn huyện Đình Lập).
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Đình Lập.
- Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng
 - Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng Khu tái định cư để bố trí tái định cư, tạo điều kiện về đất ở, ổn định đời sống cho các hộ dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện Dự án nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc Lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn trên địa bàn huyện Đình Lập.
 - Quy mô đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (hệ thống hạ tầng giao thông; cấp điện, chiếu sáng; cấp nước, phòng cháy chữa cháy; thoát nước mưa, nước thải) khu tái định cư với quy mô diện tích sử dụng đất 2,472 ha, quy mô dân số 320 người tương đương 80 hộ, gồm các hạng mục:

- San nền, diện tích san nền 10.553,82m², gồm 03 lô đất và taluy.
- Đường giao thông: gồm 03 tuyến, tổng chiều dài 688,14m.
- Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy được đầu tư đồng bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm: xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích khu đất xây dựng thực hiện dự án: 2,472 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án:

- Loại dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp, nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Công trình giao thông, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- TCVN 104:2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- 22 TCN 223-1995 Áo đường cứng đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế.

- 22TCN 211:2006 Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCXD 7957-2008 Thoát nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9116:2012 Cống hộp bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 33:2006 Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 259:2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường

phố, quảng trường đô thị.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

9. Các giải pháp thiết kế cơ sở

9.1. San nền

- Tổng diện tích san nền 10.553,82m², san nền 03 lô đất và taluy, tách biệt với phần mặt bằng giao thông.

- Hướng dốc san nền theo hướng Đông Nam - Tây Bắc; độ chặt đất nền: K=0,9.

9.2. Hệ thống đường giao thông: Gồm 03 tuyến đường với tổng chiều dài 688,14m, cụ thể:

STT	Tên tuyến	Chiều dài	Bề rộng nền đường	Bề rộng mặt đường	Bề rộng vỉa hè (Trái+Phải)
1	Tuyến 54	231,89 m	13,5m	7,5m	(2x3,0)m
2	Tuyến 56	231,38 m	20,5m	10,5m	(2x5,0)m
3	Tuyến 63	224,87 m	20,5m	10,5m	(2x5,0)m

- Mặt đường thiết kế dốc 2 má, độ dốc ngang $i=2\%$; vỉa hè dốc về phía mặt đường, độ dốc hè $i=1,5\%$.

- Vận tốc thiết kế: 50km/h; Bán kính đường cong tại các nút giao đối với đường phố chính $R \geq 12m$, đối với đường phố nội bộ $R \geq 8m$.

- Kết cấu áo đường: mặt đường cấp cao A1, tầng mặt bằng bê tông nhựa asphalt, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 140 \text{ MPa}$. Với kết cấu từ trên xuống dưới như sau: mặt đường bê tông nhựa chặt 9.5, dày 5cm; tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại I, dày 25cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 35cm; lớp đất đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm.

- Bó vỉa hè kết cấu bằng bê tông xi măng; bó gáy hè xây bằng gạch không nung; tấm đan rãnh bằng bê tông xi măng; hè đường lát gạch Terrazzo, kích thước (400x400x30)mm, hè đường thiết kế đường lên cho người khuyết tật. Các tuyến đường được thiết kế các biển chỉ dẫn, biển báo, phân làn theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; Cây xanh được trồng trong hố trồng với kích thước (1,64x1,64)m, kết cấu bằng gạch xây không nung, khoảng cách trung bình (6-15m)/cây; đường kính cây (10-20)cm, cao (3-5)m.

9.3. Hệ thống cấp điện

- Đường dây trung thế 35KV: nguồn điện cấp cho trạm biến áp của dự án được đầu nối từ cột số 457, lộ 373 E13.8 tuyến đường dây 35Kv hiện trạng về trạm biến áp của dự án đặt trên vỉa hè (bên trái tuyến đường số 63, nút giao số 43); cấp điện được đi ngầm, luồn trong ống nhựa HDPE và đi trong rãnh cáp dưới vỉa hè.

- Trạm biến áp: xây mới 01 trạm biến áp, công suất 400KVA-35/0,4KV; sử dụng loại trạm hợp bộ Compact đứng.

- Cấp điện hạ thế 0,4KV: lưới điện hạ thế gồm 2 tuyến (lộ), lộ 1, 2 từ trạm biến áp cấp điện cho các hòm công tơ; dây dẫn điện được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE và được đi ngầm trong rãnh cáp đặt dưới vỉa hè. Đối với các đoạn qua đường luồn trong ống nhựa gân xoắn siêu bền HDPE đặt ngầm trong đất ở độ sâu tối thiểu 1,1m.

- Cấp điện chiếu sáng: nguồn điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp; Tuyến đường dây chiếu sáng được thiết kế ngầm trong rãnh cáp đặt dưới vỉa hè; cột đèn sử dụng cột đèn thép bát giác, cao 7m, cần cao 2m, vươn 1,5m đặt trên vỉa hè, cách mép hè 0,75m; khoảng cách trung bình dọc theo các tuyến đường (20-33)m; bóng đèn sử dụng bóng led công suất 100w.

9.4. Hệ thống cấp nước: nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt của thị trấn, cách khu đất thực hiện dự án 400m. Từ vị trí đầu nối, đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho dự án. Đường ống cấp nước sử dụng loại ống HDPE đường kính D=50mm đến D=110mm đặt ngầm dưới vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông. Các trụ cứu hỏa được bố trí trên các đường ống cấp nước phân phối có đường kính D=110mm với khoảng cách trụ tối đa 150m.

9.5. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt.

- Thoát nước mưa: nước mưa được thu gom qua các ga thu nước dọc các tuyến đường vào hệ thống cống và hố ga. Hệ thống cống thoát nước mưa đặt ngầm dưới đường giao thông, cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn bằng bê tông cốt thép chịu lực; độ dốc cống thoát nước mưa được thiết kế đảm bảo thoát nước trên nguyên tắc tự chảy và thoát ra suối qua 02 cống xả tại khu vực phía Tây Bắc của dự án. Thiết kế bổ sung cống hộp thoát nước suối hiện trạng từ phía Đông Nam sang phía Tây Nam dự án (dưới tuyến đường 63) để thoát nước suối hiện trạng qua dự án.

- Thoát nước thải: hệ thống thoát nước thải thiết kế theo nguyên tắc tự chảy; nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại tại từng công trình sau đó thu gom về hệ thống cống thoát nước thải bằng bê tông cốt thép bố trí ngầm đặt dưới vỉa hè về hệ thống xử lý nước thải có công suất 35m³/ngày đêm; nước thải sau khi được xử lý tại trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn mới thoát ra mương tại phía Tây Bắc của dự án.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng:	41.300.319.000 đồng, trong đó:
- Chi phí BT, hỗ trợ và tái định cư:	12.410.831.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	20.382.621.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	1.802.236.000 đồng;
- Chi quản lý dự án:	580.653.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.803.369.000 đồng;
- Chi phí khác:	473.729.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	3.846.880.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2023-2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (từ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tổng mức đầu tư Dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, quốc lộ 4B).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh